

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2024
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn
Ông Hoàng Xuân Niêm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn L, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Chị Trương Thị Hảo T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Hảo T chung sống với nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TB, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nên anh và chị T đã ly thân khoảng 01 năm nay. Anh xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Hảo T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Trần Tâm A, sinh ngày 21/5/2022, hiện con đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Trương Thị Hảo T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa anh Trần Văn L và chị Trương Thị Hảo T được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn chị Trương Thị Hảo T có nơi cư trú tại thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trương Thị Hảo T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố Tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Trương Thị Hảo T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình vào ngày 17/01/2022 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện anh L yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Theo lời trình bày của anh L tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh L và chị T đã ly thân khoảng 01 năm nay. Trước đây khoảng tháng 02/2024 chị T có nộp đơn xin ly hôn với anh, nhưng sau đó Tòa án triệu tập nhưng chị T không đến Tòa án nên bị Tòa án đình chỉ. Nay anh L xin ly hôn chị T không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ chị T cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa anh L và chị T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh L và chị T đã ly thân thời gian dài, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của anh L về việc xin ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Trương Thị Hảo T có 01 con chung tên Trần T Anh, sinh ngày 21/5/2022, hiện con đang sống cùng anh L. Khi ly hôn anh L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T Anh đang sống cùng anh L và từ khi ly thân cháu anh L là người trực tiếp nuôi cháu T Anh. Chị T cũng không có văn bản ý kiến gì gửi đến Tòa án. Cho nên giao cháu T Anh cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh L khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh L khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn L về việc xin ly hôn với chị Trương Thị Hảo T.

Về con chung: Giao con chung tên Trần T Anh, sinh ngày 21/5/2022, hiện đang sống cùng anh L cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, anh Trần Văn L phải chịu. Anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016148 vào ngày 22/4/2024 được đối trừ, anh L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị Hảo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương